

Số: 1061/QĐ-ĐHCNTT&TT

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chi tiết quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy định về cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị ban hành theo Quyết định số 379/QĐ-ĐHCNTT&TT ngày 28 tháng 09 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quy định này được áp dụng từ năm học 2015-2016. Những quy định trước đây trái với quy định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, Phòng CT-HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

QUY ĐỊNH CHI TIẾT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:1061/QĐ-ĐHCNTT&TT ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ thông tin & Truyền thông)*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHẤM ĐIỂM RÈN LUYỆN

Điều 1. Đánh giá về ý thức học tập (khung điểm đánh giá từ 0 - 20 điểm)

1.1. Có ý thức và thái độ học tập tốt: Đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự trong giờ học, chuẩn bị làm bài tập đầy đủ: **3 điểm**

- Nghỉ học không lý do, bỏ tiết trừ 1 điểm/1 lần.
- Vào học muộn 2 lần trừ 1 điểm.
- Mất trật tự, làm việc riêng, có thái độ không nghiêm túc trong giờ học trừ 1 điểm/1 lần.
- Sử dụng điện thoại trong giờ học trừ 2 điểm/1 lần.

Ghi chú: Các lớp sử dụng sổ theo dõi học tập để làm căn cứ xét ý thức và thái độ học tập của sinh viên.

1.2. Tham gia câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học đầy đủ: **3 điểm**

- **Không tham gia 01 câu lạc bộ nào trừ 1 điểm**
- Không tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, cemina (không lý do)...trừ 1 điểm/lần
- Sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Trường trở lên: 03 điểm
Được công nhận đề tài vào kì 1 (từ tháng 8 -12 hàng năm) thì được 03 điểm trong cả 2 kì 1 và 2 năm học đó.
Nếu được công nhận vào kì 2 (tháng 1 - 5) thì sẽ được 03 điểm trong kì 2 năm học đó và kì 1 của năm học sau.

1.3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: **3 điểm**

- Vi phạm quy chế thi và kiểm tra: Trừ 3 điểm

1.4. Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: **3 điểm**

- Học tập loại khá trở lên được 3 điểm

- Kết quả học tập dưới loại khá thì điểm trung bình chung của học kì đang xét cao hơn điểm của học kì trước được 3 điểm, bằng học kì trước được 2 điểm, kém hơn nhận 0 điểm.

1.5. Kết quả học tập tối đa: **8 điểm**

1,00 <= TBCHT < 2,00 (Theo TC)	3 điểm
2,00 <= TBCHT < 3,00 (Theo TC)	6 điểm
TBCHT >=3,00 (Theo TC)	8 điểm

Điều 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường (khung điểm đánh giá từ 0 - 25 điểm)

2.1. Có ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, giữ gìn vệ sinh, để xe đúng nơi quy định: **5 điểm**

- Thiếu ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, mỗi lần trừ 1 điểm, mỗi lần vứt rác không đúng nơi quy định trừ 1 điểm, để xe không đúng nơi quy định trừ 1 điểm.

- Trường hợp sinh viên cố ý làm hư hỏng tài sản nhà trường trừ 25 điểm ở mục 2.

2.2. Thực hiện nếp sống văn hoá, nội quy, quy định trong trường và ngoài nơi ở: **5 điểm**

- Mỗi lần vi phạm trừ 2 điểm, vi phạm 3 lần trở lên trừ 5 điểm.

2.3. Phần dành cho sinh viên nội, ngoại trú: **5 điểm**

- Vi phạm nội quy, quy chế sinh viên nội, ngoại trú 1 lần trừ 2 điểm, 3 lần trở lên: trừ 5 điểm.
- Không đăng ký hoặc khai báo thay đổi địa chỉ ngoại trú: trừ 5 điểm

2.4. Đóng học phí và lệ phí đầy đủ đúng thời hạn: **10 điểm**

- Không đóng học phí, lệ phí, bảo hiểm y tế, đoàn phí, hội phí và các loại phí đóng góp khác trừ 25 điểm ở mục 2

Ghi chú: Trường hợp HSSV không nộp sổ theo dõi nội ngoại trú hoặc không có nhận xét ở nội trú, ngoại trú trừ toàn bộ 25 điểm ở mục 2. Sinh viên không thực hiện lao động theo nghĩa vụ trừ 10 điểm/ 1 buổi vắng mặt không lý do. Sinh viên không nộp hồ sơ HSSV theo quy định trừ toàn bộ 25 điểm ở mục 2.

Điều 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (khung điểm đánh giá từ 0 - 20 điểm)

3.1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: **5 điểm**

- Hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Trường, Khoa, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức: 5 điểm
- Tham gia hoạt động của lớp: 2 điểm

- Vắng mặt 1 buổi không lý do: Trừ 1 điểm.
- 3.2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: **5 điểm**
- Không tham gia hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: 0 điểm
- 3.3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: : **5 điểm**
- Vi phạm các quy định về phòng, chống tội phạm, ma túy và các tệ nạn xã hội: Trừ 20 điểm ở mục 3
- 3.4. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt: **5 điểm**
- Vắng 01 buổi không lý do trừ 1 điểm

Điều 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (khung điểm đánh giá từ 0 - 25 điểm)

- 4.1. gương mẫu, chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: **5 điểm**
- Vi phạm an toàn giao thông: trừ 5 điểm
 - Vi phạm an ninh trật tự hoặc phá hoại tài sản công cộng: trừ 25 điểm ở mục 4
 - Tuyên truyền hoặc tham gia tuyên truyền tôn giáo trái phép: trừ 25 điểm ở mục 4.
- 4.2. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: **5 điểm**
- Tham gia các hoạt động vì cộng đồng: đền ơn đáp nghĩa; giúp đỡ trẻ em cơ nhỡ, mồ côi; dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân; quyên góp ủng hộ (Có xác nhận của Nhà trường, địa phương), là thành viên chính thức của Câu lạc bộ Tình nguyện & Tuyên truyền (có xác nhận của Hội sinh viên): **5 điểm**
- 4.3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: **5 điểm**
- 4.4. Có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình: **5 điểm**
- 4.5. Không gây mất đoàn kết: **5 điểm**

Ghi chú: Sinh viên nói tục, chửi thề: trừ 25 điểm ở mục 4

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (khung điểm đánh giá từ 0 - 10 điểm)

- 5.1. Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm): **3 điểm**
- 5.2. Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm): **3 điểm**

Ghi chú: Chi thành viên Ban cán sự lớp; Cán bộ Đoàn - Hội cấp trường, cấp liên chi, cấp chi đoàn; thành viên các Câu lạc bộ, tổ, đội nhóm trực thuộc Hội sinh viên;

thành viên đội an ninh xung kích KTX; thành viên các đội tuyển tham gia thi chuyên môn, phong trào cấp trường trở lên được cộng điểm ở mục 5.1 và 5.2

5.3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường: **2 điểm**

5.4. Đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện được khen thưởng từ cấp trường trở lên: **2 điểm**

II. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Điều 6. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
- đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 7. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 8. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do cơ sở giáo dục đại học quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

* Các căn cứ xét điểm rèn luyện được các đơn vị liên quan cung cấp trước khi xét điểm rèn luyện bao gồm:

- Phòng Đào tạo: Điểm trung bình chung học các học kỳ.
- Phòng Khảo thí & ĐBCLGD: Thông tin sinh viên vi phạm quy chế học tập và thi cử.
- Phòng Kế hoạch Tài chính: Thông tin đóng học phí và các khoản thu khác của sinh viên.
- Phòng Quản lý Khoa học & Quan hệ quốc tế: Thông tin về các đề tài nghiên cứu khoa học cấp sinh viên.

- Trung tâm Tư vấn & Hỗ trợ sinh viên: Thông tin về tình hình lao động của sinh viên, quá trình rèn luyện của sinh viên nội trú.

- Đoàn thanh niên, Hội sinh viên: Thông tin về việc đóng Đoàn phí, Hội phí theo quy định, thông tin hoạt động xã hội của sinh viên.

- Phòng Công tác HSSV: Cung cấp thông tin khen thưởng, kỉ luật của sinh viên và có trách nhiệm tập hợp thông tin từ các đơn vị liên quan chuyển các Khoa, Bộ môn trực thuộc làm căn cứ xét điểm rèn luyện cho sinh viên.

III. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên hoặc bộ phận làm công tác học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định.

- Các uỷ viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường: Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

- Các uỷ viên: Trợ lý theo dõi công tác học sinh, sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Liên chi đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa: Căn cứ đề nghị của tập thể đơn vị lớp học sinh, sinh viên giúp Trưởng khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên trong khoa.

Điều 10. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học (được tiến hành trong 2 tuần sau khi kết thúc học kỳ, kết thúc năm học và toàn khóa học)

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

IV. SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của trường..

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

V. QUYỀN KHIẾU NẠI

Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của Trường đối với mình bằng cách gửi đơn khiếu nại đến Hội đồng nhà trường thông qua Phòng Công tác HSSV. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho đương sự theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đ/c giáo viên chủ nhiệm cùng ban cán sự lớp, BCH chi đoàn tham khảo kỹ các nội dung trên để tiến hành đánh giá điểm rèn luyện đúng theo quy định đối với từng HSSV.

- GVCN cần ghi điểm do Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường xét vào Sổ theo dõi học tập và rèn luyện của HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

TS. Vũ Vinh Quang